

MỤC LỤC

Trang

NGHỊ ĐỊNH 49/2016/NĐ- CP VỀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÓA ĐƠN

NGHỊ ĐỊNH 49/2016/NĐ-CP
VỀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM
HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC HÓA ĐƠN .

1

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT
SỐ ĐIỀU VỀ VI PHẠM VÀ
CƯỜNG CHẾ THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC HẢI
QUAN TẠI NGHỊ ĐỊNH
45/2016/NĐ-CP.

2

THÔNG TƯ 73/2016/TT-BTC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC
THUẾ SUẤT THUẾ XUẤT
KHẨU ĐỐI VỚI MẶT HÀNG
THAN LÀM TỪ Mùn CỬA.

2

NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2016/NĐ-
CP QUY ĐỊNH MỨC
LƯƠNG CƠ SỞ ĐỐI VỚI
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC VÀ LỰC
LƯỢNG VŨ TRANG.

3

THÔNG TƯ SỐ 75/2016
NGÀY 24/05/2016 SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THÔNG TƯ
34/2013/TT-BTC VỀ LỆ PHÍ
TRƯỚC BẠ .

3

NGHỊ QUYẾT VỀ HỖ TRỢ
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH
NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020.

4

CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG ,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI
KHÁCH HÀNG VAY LÀ
NGƯỜI CƯ TRÚ

4

MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ
LỜI VỀ THUẾ

5

Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

So với quy định hiện hành, Nghị định này có nhiều sửa đổi quan trọng trong lĩnh vực xử phạt hóa đơn theo hướng có lợi cho doanh nghiệp.

+ Giảm mức phạt tiền đối hành vi đặt in hóa đơn mà không ký hợp đồng in, từ mức 2.000.000 đồng - 4.000.000 đồng xuống còn 500.000- 1.500.000 đồng (Khoản 1 Điều 3) .

+ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng - 4.000.000 đồng đối với hành vi đặt in hóa đơn khi cơ quan thuế đã có văn bản thông báo tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện đặt in hóa đơn, trừ trường hợp cơ quan thuế

không có ý kiến bằng văn bản khi nhận được đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Hành vi làm mất, cháy, hỏng hóa đơn liên 2 trước khi giao cho khách hàng, cũng giảm mức phạt từ 10.000.000 đồng - 12.000.000 đồng xuống còn 4.000.000 - 8.000.000 đồng (Khoản 4 Điều 3). Đặc biệt, Khoản 4 Điều 3 Nghị định này còn bổ sung quy định **MIỄN PHẠT TIỀN** đối với nhiều trường hợp, bao gồm:

- Trường hợp làm mất, cháy, hỏng liên 2 hóa đơn do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác (trước đây chỉ miễn phạt trong trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn).

- Trong trường hợp người bán và người mua đã lập biên bản ghi nhận sự việc

mất hóa đơn liên 2, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hợp đồng, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa và có 2 tình tiết giảm nhẹ (chỉ phạt cảnh cáo).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân tự phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo hóa đơn gửi cơ quan thuế trước khi có quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở (Khoản 7 Điều 3) Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/08/2016.



SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ VI PHẠM VÀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN TẠI NGHỊ ĐỊNH 45/2016/NĐ-CP

Ngày 26/05/2016 chính phủ ban hành nghị định số 45/2016/NĐ-CP được bổ sung nhiều nội dung mới về xử phạt vi phạm hành chính và cường chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan. Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2016. Các nội dung bổ sung cần chú ý:

+ Thêm trường hợp xử phạt 10% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền được miễn, giảm, hoàn, không thu thuế cao hơn so với quy định của pháp luật về thuế áp dụng đối với hành vi không khai hoặc khai sai về tên hàng hóa, chủng loại, số lượng, khối lượng, chất lượng, giá trị, mã hàng hóa, thuế suất, mức thuế xuất xứ hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan nhưng người nộp thuế đã tự phát hiện và khai bổ sung sau thời điểm cơ quan hải quan kiểm tra

hồ sơ và trước thời điểm thông quan hàng hóa.

+ Mức phạt 20% số thuế thiếu hoặc số thuế được miễn, giảm, không thu cao hơn so với quy định của pháp luật đối với việc quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản phẩm xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ, sổ sách kế toán, hồ sơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà không thuộc các trường hợp gian lận, trốn thuế.

+ Xử phạt vi phạm về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng, kho, bãi.

+ Áp dụng mức phạt đến 2 triệu đồng cho hành vi vi phạm thời hạn theo quy định của việc (i) cung cấp báo cáo đối với doanh nghiệp được

áp dụng chế độ ưu tiên trong lĩnh vực hải quan; (ii) báo cáo về số lượng hàng hóa nhập khẩu phục vụ xây dựng nhà xưởng, hàng hóa gửi ngoài của doanh nghiệp chế xuất; (iii) một số báo cáo khác theo quy định hành chính.

+ Mức phạt đến 20 triệu đồng cho hành vi khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu mà không có cơ sở thực hiện sản xuất.

+ Tăng mức phạt tối thiểu lên 1 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm liên quan đến quản lý kho ngoại quan và kho bảo thuế.

THÔNG TƯ SỐ 73/2016/TT-BTC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC THUẾ SUẤT THUẾ XUẤT KHẨU ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THAN LÀM TỪ Mùn CỬA.

Ngày 20/05/2016 BTC ban hành thông tư số 73/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung mức thuế suất xuất khẩu đối với mặt hàng than làm từ mùn cưa thuộc nhóm 44.02 tại biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm thông tư số 182/TT-BTC ngày 16/11/2015 của bộ tài chính.

Thông tư số 73/2016/TT-BTC có hiệu lực bắt đầu từ ngày 04/07/2016.

Theo đó, mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng than củi (kể cả than đốt từ vỏ quả hoặc hạt), đã hoặc chưa đóng thành khối thuộc nhóm 44.02 như sau:

+ Áp dụng mức thuế suất 0% đối với than gáo dừa (Mã hàng: 4402.90.10);

+ Áp dụng mức thuế suất 10% đối với than củi của tre (Mã hàng: 4402.10.00);

+ Áp dụng mức thuế suất 5% đối với than gỗ rừng trồng và than làm từ mùn cưa (Mã hàng: 4402.90.90.10; Mã hàng: 4402.90.90.20);

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với than củi của các loại khác (Mã hàng: 4402.90.90.90);

Như vậy, thông tư mới sửa đổi mức

thuế suất thuế xuất khẩu đối với than làm từ mùn cưa - mã hàng 4402.90.90.20 từ 0% lên mức 5%.



NGHỊ ĐỊNH SỐ 47/2016/NĐ-CP NGÀY 26/05 DO CHÍNH PHỦ BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG.

Theo nghị định 47/2016/NĐ-CP có một số điểm mới đáng chú ý:

1. Tăng mức lương cơ sở lên 1.210.000 đồng/tháng.

Theo Khoản 2 Điều 3 Nghị định này, mức lương cơ sở mới áp dụng từ ngày 01/05/2016

2. Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ để tính mức sinh hoạt phí.

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3 của Nghị định 47 đã bổ sung quy định “mức lương cơ sở dùng làm căn cứ tính mức sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật” so với Nghị định 66/2013/NĐ-CP.

3. Mở rộng phạm vi điều chỉnh.

Ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị định 66/2013/NĐ-

CP thì Nghị định 47 còn bổ sung quy định “mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”.

4. Sửa đổi quy định kinh phí thực hiện tăng lương.

Điều 4 của Nghị định 47 đã sửa đổi quy định về kinh phí thực hiện tăng lương cơ sở so với Điều 4 của Nghị định 66/2013

5. Hướng dẫn đối với người có hệ số lương từ 2.34 trở xuống.

Hướng dẫn đối với những người có hệ số lương từ 2.34 trở xuống đã được hưởng tiền lương tăng thêm

tại Nghị định 17/2015/NĐ-CP :

+ Nếu tổng tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và phụ cấp lương (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng thấp hơn tổng tiền lương, tiền lương tăng thêm tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng thì được hưởng chênh lệch cho bằng tổng tiền lương hưởng tháng 4/2016.

+ Mức chênh lệch này không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại phụ cấp lương.

6. Chấm dứt hiệu lực thi hành của Nghị định 66/2013/NĐ-CP và Nghị định 17/2015/NĐ-CP.

Ngày 26/05/2016 chính phủ ban hành nghị định số 47/2016/NĐ-CP do chính phủ ban hành quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Nghị định bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15/07/2016.

THÔNG TƯ SỐ 75/2016/TT-BTC NGÀY 24/05/2016 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 34/2013/TT-BTC VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Thông tư 75/2016/TT-BTC ban hành ngày 24/05/2016 có những điểm mới đáng chú ý:

1. Những trường hợp không phải nộp Lệ phí trước bạ (sửa đổi / bổ sung):

- Tài sản của tổ chức, cá nhân đã nộp LPTB phải đăng ký lại quyền sở hữu, quyền sử dụng do việc chia, tách, cổ phần hóa, hợp nhất, sát nhập, đổi tên tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Những trường hợp phải

nộp Lệ phí trước bạ (sửa đổi / bổ sung):

- Đổi tên và thay đổi toàn bộ cổ đông sáng lập (đối với CTCP có cổ đông sáng lập).

- Thay đổi toàn bộ cổ đông sở hữu vốn điều lệ lần đầu (đối với CTCP không có cổ đông sáng lập).

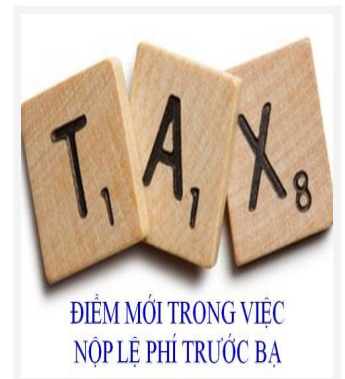
- Thay đổi toàn bộ thành viên công ty (đối với loại hình doanh nghiệp khác).

- Đổi tên và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH chuyển thành CTCP theo phương thức bán toàn bộ vốn góp cho

một hoặc một số tổ chức, cá nhân khác.

- Công ty cổ phần chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo phương thức một tổ chức hoặc cá nhân không phải là cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả cổ đông của công ty.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 10/07/2016.



NGHỊ QUYẾT VỀ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020

Ngày 16/05/2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Trong đó, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện:

- Xây dựng báo cáo trình Chính phủ để trình Quốc hội nghị quyết tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp ngay trong năm 2016; xử lý nợ chậm nộp cho doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan; nghiên cứu, đề xuất giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nghiên cứu, đề xuất để thực hiện bù trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (bù trừ hai chiều), giảm 50% thuế TNCN đối với lao động

trong một số lĩnh vực: Công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản...

- Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định về các loại thuế, quản lý thuế, hải quan theo hướng liên thông giữa các Bộ, cơ quan liên quan để giảm thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện; nghiên cứu xây dựng lộ trình bỏ hình thức thuế khoán chuyển sang thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp và Khoản thu nhập cá nhân do doanh nghiệp trả cho người lao động và đối với hộ kinh doanh có quy mô lớn theo quy định của Luật Quản lý thuế. Đồng thời, thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp đối với

hộ kinh doanh lớn, đủ Điều kiện là doanh nghiệp phải thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Các nội dung chi tiết khác xem tại Nghị quyết.



CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VAY LÀ NGƯỜI CƯ TRÚ

Ngày 27/05/2016, Thống đốc NHNN ban hành Thông tư số 07/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú

Thông tư sửa đổi và bổ sung sửa đổi điểm c, khoản 1, điều 3 thông tư 24/2015/TT-NHNN như sau:

Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ngắn hạn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh

doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay; khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot), trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ. Quy định này được

thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016;”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2016.



MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

Công văn số 645/GSQL-GQ2 ngày 12/05/2016 của Tổng cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục hải quan, điều kiện áp dụng và nghĩa vụ thuế đối với hàng hóa xuất – nhập khẩu tại chỗ.

Theo công văn, hàng hóa áp dụng thủ tục hải quan theo loại hình xuất nhập khẩu tại chỗ phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP :

a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam ;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam ;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

Hồ sơ, thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16 và Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Hàng nhập khẩu tại chỗ thuộc đối tượng phải chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Khoản thuế này do bên nhập khẩu tại chỗ nộp thay cho phía nước ngoài..

Công văn số 2404/TCT-TNCN ngày 01/06/2016 về thủ tục miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện dự án ODA:

Trường hợp nhà thầu tư vấn của dự án ODA có nhiều hợp phần, có cơ quan chủ quản và chủ dự án tại các tỉnh thành khác nhau thì phải thực hiện thủ tục đề nghị xác nhận chuyên gia và thủ tục đề nghị xác nhận miễn thuế tại từng địa phương nơi thực hiện dự án (không được sử dụng xác nhận chuyên gia và xác nhận miễn thuế tại một nơi cho các hợp phần còn lại tại các địa phương khác). Trường hợp nhà thầu không có trụ sở tại Việt Nam thì Chủ dự án phải có trách nhiệm thực hiện các thủ tục đề nghị xác nhận chuyên gia và thủ tục đề nghị xác nhận miễn thuế cho chuyên gia.

Công văn số 1906/TCT-TNCN ngày 06/05/2016 về việc cấp hóa đơn lẻ cho hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh phát sinh hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Trong trường hợp cá nhân không kinh doanh có phát sinh hoạt động bán hàng, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn giao cho khách hàng nhưng tại thời điểm đề nghị cấp hóa đơn bán lẻ có doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT (từ 100 triệu đồng/năm) thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn bán lẻ cho cá nhân.

Doanh nghiệp khi mua hàng hóa, dịch vụ của những cá nhân này được lập bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN tại thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ tài chính.

Công văn số 2237/TCT-TS ngày

30/05/2016 về khấu trừ thuế đối với chi phí phúc lợi cho người lao động.

Căn cứ theo các quy định tại Điều 4 thông tư số 96/2015/TT- BTC ngày 22/06/2015 về thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 có các nội dung đáng chú ý như sau:

+ Đối với khoản chi tư vấn thuế thu nhập cá nhân cho người nước ngoài : Tổng cục thuế thống nhất với đề xuất tại công văn số 410/CT-TT&HT ngày 21/03/2016 của cục thuế thành phố Hải Phòng khoản chi phí tư vấn thuế thu nhập cá nhân cho người nước ngoài không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời không được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi do đó không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

+ Đối với khoản chi tư vấn khám sức khỏe cho người nước ngoài được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định nêu trên.

+ Về thuế TNCN.

Căn cứ theo điểm đ.7 khoản 2, điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2015 của Bộ tài chính về các khoản thu nhập chịu thuế TNCN, trường hợp công ty kí hợp đồng tư vấn thuế TNCN cho đích danh cá nhân hoặc một nhóm cá nhân thì khoản chi này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ (tiếp)

Công văn số 2248/TCT-CS ngày 26/05/2016 về việc khấu hao TSCĐ không thể di dời (khi di dời cơ sở sản xuất) và các tài sản này không tiếp tục sử dụng.

Công ty sẽ dùng trích khấu hao đối với những tài sản này kể từ thời điểm dừng hoạt động tại địa điểm cũ. Giá trị còn lại của tài sản cố định được coi là cơ sở để tính toán nghĩa vụ về thuế TNDN (nếu có) khi Công ty nhận bồi thường, hỗ trợ từ các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

Công văn số 1964/TCT-CS hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT bị truy thu.

Ngày 09 tháng 05 năm 2016, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 1964/TCT-CS về việc khấu trừ thuế GTGT bị truy thu khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế đưa ra ý kiến như sau:

Tại Điều 14 Thông tư Số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài nhưng Công ty không kê

khai, nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài theo quy định. Năm 2015, khi Cục Thuế kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty và đã truy thu thuế GTGT nộp hộ nhà thầu nước ngoài thì không được kê khai khấu trừ bổ sung số thuế GTGT bị truy thu này

Công văn số 35839/CT-HTr về thuế suất GTGT 0% của dịch vụ xuất khẩu

Ngày 30 tháng 05 năm 2016, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 35839/CT-HTr hướng dẫn về điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% của dịch vụ xuất khẩu.

Căn cứ Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT:

+ Tại điểm b khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ cung cho các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện nêu trên..

Công văn số 2344/TCT-KK ngày 30/05/2016 hướng dẫn trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân đồng thời là người đại diện theo pháp luật của một chi nhánh doanh nghiệp tư nhân khác:

Theo Tổng Cục thuế, chủ doanh nghiệp tư nhân có thể tự quản lý hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhưng phải là đại diện theo pháp luật của DNTN do mình làm chủ. Do đó, người này không thể là đại diện theo pháp luật của một chi nhánh doanh nghiệp tư nhân khác.



Công văn số 1834/TCT-TNCN ngày 04 tháng 05 năm 2016 của tổng cục thuế hướng dẫn doanh thu chịu thuế đối với cá nhân cho thuê tài sản

Theo Công văn số 1834/TCT-TNCN hướng dẫn:

Trường hợp cá nhân cho thuê tài sản mà tổng doanh thu trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT và thuế TNCN, kể cả trường hợp thời hạn cho thuê trên hợp đồng không đủ 12 tháng của năm dương lịch.

Cơ quan Thuế không cấp hóa đơn lẻ cho hộ gia đình, cá nhân có tài sản cho doanh nghiệp thuê kể cả trường hợp doanh thu cho thuê trên 100 triệu đồng/năm. Doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản, chứng từ trả tiền và chứng từ nộp thuế thay cho cá nhân (nếu có trong trường hợp bên thuê là người nộp thuế thay), không phải lập Bảng kê theo mẫu số 01/TNDN tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Riêng đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có tài sản cho cơ quan, đơn vị, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước thuê và có yêu cầu cấp hóa đơn thì Cơ quan Thuế vẫn thực hiện cấp hóa đơn lẻ cho cá nhân cho thuê tài sản theo quy định.

Công văn số 2252/TCT-CS ngày 26 tháng 05 năm 2016 của tổng cục thuế hướng dẫn hóa đơn, chứng từ đối với chi nhánh hạch toán phụ thuộc

Theo Công văn số 2252/TCT-CS hướng dẫn:

Trường hợp Công ty có các Chi nhánh bán hàng hạch toán phụ thuộc tại các tỉnh, thành phố khác nơi Công ty đóng trụ sở chính, thì Chi nhánh nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Chi nhánh. Khi xuất điều chuyển hàng hóa cho các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc để bán thì Công ty có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

- Sử dụng hóa đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;

- Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ;

Chi nhánh khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về Công ty để Công ty lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho Chi nhánh. Chi nhánh thực hiện kê khai nộp thuế

GTGT đối với số hàng xuất bán cho người mua và được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hóa đơn GTGT của Công ty xuất cho.

Công văn số 1923/TCT-CS ngày 06/05/2016 về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động chế biến lâm sản.

Theo quy định của Luật thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn về thuế TNDN quy định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản. Thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến lâm sản (nguyên vật liệu đầu vào từ gỗ cao su, gỗ bạch đàn, gỗ thông, gỗ keo...) không thuộc các trường hợp được ưu đãi thuế TNDN theo hoạt động chế biến nông sản, thủy sản.

Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

Bà: Trương Thị Hải Vân

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

VĂN PHÒNG:

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.